

CÔNG TY CỔ PHẦN VTB & TM PHƯƠNG ĐÔNG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018

Hà nội, tháng 4 năm 2019



Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ THƯƠNG MẠI PHƯƠNG ĐÔNG
NĂM 2018

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin chung

- Tên giao dịch: Oriental Shipping and Trading Joint Stock Company.
- Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: số 0100105609 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày ngày 01 tháng 08 năm 2007; đăng ký thay đổi lần 1 vào ngày 25 tháng 01 năm 2008; đăng ký thay đổi lần 2 vào ngày 11 tháng 02 năm 2009; đăng ký thay đổi lần 3 vào ngày 22 tháng 09 năm 2010; đăng ký thay đổi lần 4 vào ngày 11 tháng 6 năm 2011; đăng ký thay đổi lần 5 vào ngày 25 tháng 5 năm 2012; đăng ký thay đổi lần 6 vào ngày 12 tháng 9 năm 2013; đăng ký thay đổi lần 7 vào ngày 03 tháng 06 năm 2015 và đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 12 tháng 6 năm 2017.
- Vốn điều lệ: 200.560.000.000đ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 200.560.000.000đ
- Địa chỉ: 278 Tôn Đức Thắng, Đống Đa, Hà Nội
- Số điện thoại: 04. 38512688 Số fax: 04.38569967
- Địa chỉ website: www.ostc.com.vn
- Mã cổ phiếu: NOS

2. Quá trình hình thành và phát triển

- **Việc thành lập:** Công ty cổ phần Vận tải biển và Thương mại Phương Đông, tiền thân là Công ty Vận tải Thủy Bắc, thuộc Cục Đường sông Việt Nam, được thành lập theo Quyết định số 1108/QĐ-TCCB-LĐ ngày 03/6/1993 của Bộ Giao thông vận tải trên cơ sở chuyển đổi tổ chức Văn phòng Tổng công ty Vận tải sông I.

Tại Quyết định số 598/TTg ngày 30/7/1997 của Thủ tướng Chính phủ, Công ty chuyển về trực thuộc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.

Theo Quyết định số 219/QĐ-HĐQT ngày 01/4/2004 của Tổng giám đốc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, Công ty Vận tải Thủy Bắc được đổi tên thành Công ty Vận tải Biển Bắc.

- **Chuyển đổi sở hữu thành CTCP:** Ngày 28/11/2006, Bộ Giao thông vận tải đã phê duyệt phương án và chuyển Công ty Vận tải Biển Bắc thành Công ty cổ phần Vận tải Biển Bắc

(NOSCO) - đơn vị thành viên của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (Quyết định số 2581/QĐ-BGTVT).

Sau một thời gian thực hiện phương án cổ phần hóa, ngày 08/7/2007 Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông phiên thành lập và làm các thủ tục kinh doanh. Công ty chính thức đi vào hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ 01/8/2007.

Theo Quyết định số 156/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 30/05/2017 của Đại hội đồng Cổ đông công ty về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và sửa đổi điều lệ công ty. Công ty được đổi tên thành Công ty cổ phần Vận tải Biển và Thương mại Phương Đông, tên viết tắt là OSTC.

Ngày 12 tháng 6 năm 2017, Công ty được Sở kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký đổi tên thành Công ty CP Vận tải biển và Thương mại Phương Đông (OSTC).

- *Niêm yết/ Giao dịch*: Căn cứ Thông báo số 1182/TB-SGDHN ngày 31/12/2010 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về việc chính thức đưa cổ phiếu của Công ty CP Vận tải biển và Thương mại Phương Đông vào giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, ngày 11/01/2011 là ngày đầu tiên cổ phiếu của NOS giao dịch trên sàn Upcom.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh (chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 2 năm gần nhất):

STT	Ngành nghề kinh doanh	Địa bàn kinh doanh
1	Vận tải hàng hóa, xăng dầu, container bằng đường biển, đường sông và đường bộ	278 Tôn Đức Thắng, Đống Đa, Hà Nội
2	Vận tải khách bằng đường biển, đường sông và đường bộ	
3	Thuê tàu, cho thuê tàu, môi giới cho thuê tàu, đại lý vận tải, dịch vụ container, dịch vụ vận tải và các dịch vụ khác;	
4	Xuất nhập khẩu trực tiếp vật tư, tôn sắt thép, thiết bị, phụ tùng, hàng hóa, phương tiện giao thông vận tải;	
5	Cung ứng lao động Việt Nam đi nước ngoài;	
6	Đào tạo, giáo dục, định hướng cho người lao động đi lao động nước ngoài và đào tạo nghề cho người lao động Việt Nam;	
7	Mua bán tàu biển, sửa chữa tàu biển và các trang thiết bị hàng hải;	

8	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm, cung ứng lao động tạm thời.	
---	--	--

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị

Mô hình quản trị doanh nghiệp được áp dụng tại Công ty bao gồm: Đại hội Đồng cổ đông; Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị; Ban Điều hành đứng đầu là Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc phụ trách chuyên môn. Cơ cấu tổ chức của Công ty được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo các khối chức năng công việc, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Tổng giám đốc quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền.

Mô hình quản trị này bước đầu tăng cường được hiệu quả quản lý, quản trị điều hành, nâng cao hiệu quả quản trị của Hội đồng Quản trị (HDQT) đối với bộ máy điều hành.

4.2. Cơ cấu bộ máy quản trị (Phụ lục 1 đính kèm)

4.3. Các công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD	Tỷ lệ sở hữu
Công ty nắm giữ vốn cổ phần của Nos				
1	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	Số 1 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Vận tải biển, khai thác cảng, đại lý vận tải, môi giới, giao nhận, kinh doanh vận tải đa phương thức, sửa chữa tàu biển, cung cấp dịch vụ hàng hải và các hoạt động khác liên quan; ▪ Xuất khẩu, nhập khẩu nguyên vật liệu và thiết bị chuyên ngành; ▪ Cung cấp thuyền viên; ▪ Tham gia liên doanh, hợp tác kinh tế với các đối tác trong và ngoài nước theo đúng quy định của pháp luật. 	49%
Công ty Nos nắm giữ trên 50% vốn cổ phần, công ty liên kết				
2	Công ty CP Thương mại và vận tải thủy NOSCO Quảng Ninh	Số 29 Lê Thánh Tông, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Vận tải hàng hóa, hành khách; Dịch vụ đại lý tàu biển, vận tải biển; Biệt thự, nhà khách, nhà nghỉ, kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày. (đang dừng hoạt động) 	51%

3	Nhà máy sửa chữa tàu biển Nosco – Vinalines (đổi tên thành Nosco-Shipyard)	Thôn 4, xã Tiên Phong, huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh	<ul style="list-style-type: none"> Sửa chữa bảo dưỡng phương tiện vận tải; Đóng tàu và cấu kiện nổi; Sửa chữa máy móc, thiết bị; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy; Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương. 	21,26%
---	--	--	---	--------

5. Định hướng phát triển

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của công ty

Năm 2018 là một năm biến động, với nhiều khó khăn và thách thức đối với thị trường vận tải biển Việt Nam và quốc tế. Do đó hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng gặp rất nhiều bất lợi như: cạnh tranh về giá cước, chênh lệch tỷ giá, các khoản chi phí vận hành tăng, sỹ quan thuyền viên chất lượng thiếu hụt do các công ty khác trả mức lương cao hơn, tuổi tàu cao... Trong bối cảnh đó, Công ty CP Vận tải biển và Thương mại Phương Đông đã cố gắng chủ động tìm mọi biện pháp khắc phục khó khăn và thách thức, mở rộng thị trường vận tải biển, đồng thời mở rộng các mảng dịch vụ, đầu tư vào các lĩnh vực tiềm năng, để cố gắng đưa công ty đi vào hoạt động ổn định nhằm đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần của người lao động ngày càng được cải thiện và nâng cao.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Với chiến lược kinh doanh đa ngành nghề lấy ngành vận tải biển là ngành chính trong những năm tiếp theo kế hoạch của công ty như sau:

- Đối với các công ty trực thuộc bảo đảm giữ vững ổn định các lĩnh vực kinh doanh, phấn đấu mức tăng trưởng từ 5 đến 10% năm.

- Đối với ngành vận tải biển:

Trong năm 2018 và những năm tiếp theo cố gắng ổn định, khai thác tốt đội tàu hiện có của Công ty, khai thác thêm mảng dịch vụ trở hàng thuê.

- Ngoài ra còn mở rộng thêm các dịch vụ như cho thuê văn phòng, đại lý vé máy bay tạo thêm nguồn thu cho Công ty.

5.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng

Cùng với hoạt động sản xuất, với truyền thống tương thân tương ái, hướng đến cộng đồng, OSTC đã có những hoạt động từ thiện, ủng hộ người nghèo ở vùng sâu vùng xa, đồng bào các vùng bị thiên tai, bão lụt. Đồng thời, công ty cũng thực hiện chương trình giáo dục môi trường cho CBCNV và tích cực hưởng ứng tham gia vào các chiến dịch vệ sinh môi trường góp phần nâng cao ý thức về bảo vệ môi trường. Thông qua đó, công ty muốn thể hiện sự tôn vinh đối với

ting hoa văn hoá của đất nước, cũng như quyết tâm trong việc tạo ra một môi trường xanh, sạch, đẹp.

6. Các rủi ro

6.1. Rủi ro về kinh tế

Cùng với sự phát triển của nền kinh tế thế giới, nhu cầu thương mại hàng hóa giữa các nước ngày càng cao. Trong tổng kim ngạch xuất nhập khẩu giữa các quốc gia, phần lớn hàng hóa được vận chuyển qua đường biển, tỷ lệ này tại Việt Nam vào khoảng 80%. Có thể thấy ngành Vận tải biển có vai trò quan trọng trong việc đảm bảo thông thương hàng hóa của các nước. Ngược lại, sự thay đổi về lượng hàng hóa xuất nhập khẩu sẽ ảnh hưởng tới hoạt động của các doanh nghiệp trong lĩnh vực này.

6.2. Rủi ro về luật pháp

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Vận tải biển, OSTC chịu sự điều chỉnh của Bộ luật Hàng hải Việt Nam, các quy định của Chính phủ đối với dịch vụ hỗ trợ Vận tải biển như xếp dỡ hàng hóa tại cảng biển, đại lý tàu biển, đại lý vận tải đường biển, vệ sinh tàu biển... Bên cạnh đó, hoạt động của OSTC còn liên quan trực tiếp đến vấn đề môi trường biển và OSTC luôn tuân thủ các công ước Quốc tế về an toàn môi trường, bảo vệ sinh mạng biển. Những thay đổi trong các quy định, công ước này sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của OSTC, hoặc việc không nắm rõ các công ước quốc tế sẽ gây ra những thiệt hại ngoài dự tính đối với Công ty.

Ngoài ra, OSTC là một Công ty Cổ phần hoạt động theo Luật doanh nghiệp, chịu sự điều chỉnh của các văn bản Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Hiện nay các quy định liên quan trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, chỉnh sửa, bổ sung. Sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi đó ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

6.3. Rủi ro đặc thù

Ngành Vận tải biển là ngành có nhiều yếu tố đặc thù, khác biệt so với các ngành nghề khác. Các yếu tố như giá nhiên liệu, giá cước, hay các vấn đề về cạnh tranh đều tác động đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

6.4. Rủi ro từ biến động giá dầu trên thế giới

Trước đây 100% đội tàu của OSTC được khai thác theo phương thức cho thuê định hạn, Công ty chỉ phải chi phí cho việc sửa chữa tàu và lương cho cán bộ thuyền viên nên đã giảm được phần nào tác động của biến động giá dầu. Tuy nhiên trong tình hình thị trường Vận tải biển liên tục sụt giảm, hiện tàu của OSTC đã chuyển sang tự khai thác nên chịu tác động lớn từ các biến động giá dầu trên thế giới.

6.5. Rủi ro tỷ giá

OSTC có thực hiện nghiệp vụ thanh toán bằng ngoại tệ và chủ yếu là đồng USD. Tỷ giá giữa VND và các ngoại tệ khác, đặc biệt là USD, khi có biến động phức tạp sẽ làm ảnh hưởng trực tiếp tới các hợp đồng ký kết với đối tác nước ngoài và các khoản vay bằng ngoại tệ, làm ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

6.6. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa..v.v...là những rủi ro bất khả kháng. Nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Để hạn chế thiệt hại từ các rủi ro này, OSTC đã thực hiện các biện pháp bảo hộ an toàn và mua bảo hiểm cho tài sản và con người của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả SX-KD năm 2018

T T	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	So sánh (%)	
						TH2018/ TH2017	2018/ KH2018
1	Sản lượng						
	SL vận tải	Tấn	702.196	1.064.000	1.481.230	211	140
	SL luân chuyển	N.TKM	1.231.319	2.520.202	3.966.227	322	157,4
2	Tổng Doanh thu	Tr. đồng	147.858,5 9	126.101,4	313.861,87	212	249
	+ VTB	Tr.đồng	98.174,14	85.851,4	100.862,31	103	117
	+ DT Formosa	Tr. đồng	35.479,4	40.000,0	170.404,06	480	426
	+ DTTC và DT khác	Tr. đồng	14.205,00	250,0	42.595,5	177	4.365
3	Tổng chi phí	Tr. đồng	306.429,4 2	354.869,1 2	650.075,45	212	183
	Chi phí VTB	Tr. đồng	160.334,8 5	207.576,1 2	213.039,38	133	102
4	Lợi nhuận	Tr. đồng	-158.570,8	-228.767,7	-336.213,58	212	147
	+ LN SXKD	Tr. đồng	-158.570,8	-228.767,7	-228.667,19	144	99,8
	+ LN thanh lý tài	Tr. đồng		0	-107.546,39		

5	Nộp ngân sách	Tr. đồng	4.970		3.198		
6	Tiền lương bình quân	Tr. đồng /người/tháng	12,5		12,5		
7	EBITDA	Tr.đồng	13.761,06	20.881,3	22.804,13	166	109

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tóm tắt lý lịch	Tỷ lệ SH CP
	Trịnh Hữu Lương	Tổng Giám đốc	<ul style="list-style-type: none"> ▪ 2000 - 8/2006 Chuyên viên phòng TCKT; UVBCHCD - Công ty vận tải Biển Bắc ▪ 9/2006 - 7/2007 Phó phòng TCKT; Chủ nhiệm UBKT công đoàn - Công ty vận tải Biển Bắc ▪ 8/2007 - 4/2009 Ủy viên HĐQT thường trực kiêm phụ trách tài chính-công ty cổ phần vận tải Biển Bắc. ▪ 4/2009 - 11/2010 Ủy viên HĐQT trưởng trực kiêm phụ trách tài chính-Công ty cổ phần vận tải Biển Bắc; Trưởng phòng kế hoạch đầu tư; Giám đốc Công ty CP TM & Vận tải Biển Bắc. ▪ 11/2010 - 11/2011 Ủy viên HĐQT thường trực kiêm phụ trách tài chính-Công ty CP vận tải Biển Bắc; Chủ tịch HĐQT Công ty CP TM&Vận tải Biển Bắc. ▪ 12/2011 – 8/2012 Trưởng phòng thư ký tổng hợp- Thư ký Tổng giám đốc-Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam. ▪ 8/2012 – 02/2013 Phó trưởng ban tài chính kiêm trợ lý Tổng giám đốc. ▪ 02/2013 - 01/2014 Phó trưởng ban kiểm toán nội bộ Tổng công ty 	10.400 cổ phần

			<p>HHVN.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ 02/2014- 06/2014 Trưởng ban kiểm toán nội bộ Tổng công ty HHVN. ▪ 7/2014- 01/2015 Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ Tổng công ty HHVN kiêm Trưởng Ban kiểm soát Cảng Hải Phòng. ▪ 02/2015- 05/2015 Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ Tổng công ty HHVN kiêm Trưởng Ban kiểm soát Cảng Hải Phòng; Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần vận tải Biển Bắc. ▪ 05/2015- 05/2016 Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ Tổng công ty HHVN kiêm Trưởng Ban kiểm soát Cảng Hải Phòng; Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần vận tải Biển Bắc. ▪ 06/2016 đến nay Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần vận tải biển và Thương mại Phương Đông. 	
2	Mai Tiến Khanh	Phó Tổng Giám đốc	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Từ 12/1989 - 01/1993: Thợ máy tàu công ty Vận tải biển Việt Nam ▪ Từ 02/1993 - 7/1995: Máy 3 công ty Vận tải biển Việt Nam ▪ Từ 8/1995 - 12/1998: Máy 2 công ty Vận tải biển Việt Nam ▪ Từ 01/1999 - 5/2001: Máy 1 công ty Vận tải biển Việt Nam ▪ Từ 6/2001 - 3/2007: Máy trưởng Công ty Vận tải biển Việt Nam ▪ Từ 4/2007 - 12/2007: Trưởng phòng Kỹ thuật Vật tư Công ty cổ phần Vận tải Biển Bắc ▪ Từ 12/2007 - 11/2018: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải biển và Thương mại Phương Đông ▪ Từ tháng 11 năm 2018 nghỉ chế độ hưu trí theo Luật Lao động Việt Nam 	23.688 cổ phần
3	Trần Thanh Hà	Phó Tổng	<ul style="list-style-type: none"> ▪ 11/1989 - 01/2007: Trưởng phòng 	13.690

		Giám đốc	<p>TCHC Cty Xăng dầu Phú Thọ</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ 02/2007 – 04/2007: Trợ lý TGD Cty CP Vận tải Biển Bắc ▪ 04/2007 – 02/2008: Phó Giám đốc, Giám đốc TT DV và XK lao động ▪ 03/2008 – 05/2010: Giám đốc Cty TNHH ITV Đào tạo và Cung ứng nhân lực Quốc tế Nosco ▪ 06/2010 đến nay: Phó TGD Cty CP Vận tải biển và Thương mại Phương Đông 	cổ phần
4	Phạm Văn Tường	Phó Tổng Giám đốc	<ul style="list-style-type: none"> ▪ 2006- 8/2011 Chuyên viên phòng Vận tải biển Công ty CP vận tải Biển Bắc. ▪ 2011-5/2015 Phó phòng vận tải biển Công ty CP vận tải Biển Bắc. ▪ 5/2015 - 9/2015 Trưởng phòng vận tải biển Công ty CP vận tải Biển Bắc. ▪ 9/2015 - nay Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vận tải biển và Thương mại Phương Đông. 	200 cổ phần
5	Trần Quang Toàn	Phó Tổng giám đốc	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tháng 09/1997- 06/1999 Công chức giáo viên – Trường THCS Thanh Sơn – Kiến Thụy – Hải Phòng. ▪ 07/1999- 09/1999 Nghỉ ở nhà chờ xin việc ▪ 10/1999 – 04/2003 Chuyên viên thương vụ , Cty CP vận tải biển bắc, Hải Phòng. ▪ 05/2003 – 04/ 2004 Thợ máy tàu biển – Cty vận tải Biển Đông (BISCO) ▪ 05/2004 -03/ 2007 Trưởng phòng khai thác Công ty TNHH Phúc Hải ▪ 04/2007- 12/ 2015 Quản lý - Công ty TNHH Phúc Toàn Việt ▪ 01/2016 – 05/2016 Trợ lý tổng giám đốc Công ty CP Vân tải biển Bắc. ▪ 05/2016- nay Phó tổng giám đốc Công ty CP Vận tải biển và Thương 	

			mại Phương Đông.	
6	Hoàng Thị Thu Thảo	Trưởng phòng phòng Tài chính Kế toán	<ul style="list-style-type: none"> ▪ 2000 – 2005 Kế toán tại công ty CP khai thác mỏ Việt Nam. ▪ 2005 – 3/2008: Kế toán tại Cục Đo đạc Bản đồ - Bộ Tài Nguyên và Môi Trường. ▪ 4/2008 – 2015: Kế toán tại Công ty Cổ phần Vận tải Biển Bắc. ▪ 4/2015 – 6/2015: Phó phòng Tài chính kế toán tại Công ty Cổ phần Vận tải Biển Bắc. ▪ 6/2015 – 10/2015: Phụ trách Phòng Tài chính kế toán tại Công ty Cổ phần Vận tải Biển Bắc. ▪ 10/08/2015 đến nay: Trưởng phòng Tài chính kế toán; Kế toán trưởng Công ty CP Vận tải biển và Thương mại Phương Đông 	100 cổ phần

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành:

Ông Mai Tiến Khanh thôi giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc, nghỉ chế độ hưu trí theo Luật Bảo hiểm xã hội Việt Nam kể từ ngày 12/10/2018 Quyết định số 320/QĐ-VTBTMPĐ.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

2.3.1. Số lượng cán bộ, nhân viên

Tổng số lao động toàn Công ty tính đến thời điểm 31/3/2019 là 188 người, trong đó số CBCNV, sỹ quan thuyền viên là 134 người.

2.3.2. Chính sách đối với người lao động

- Thời giờ làm việc, nghỉ ngơi:

Thời gian làm việc: Đối với lao động gián tiếp, lao động làm việc tại văn phòng thời giờ làm việc là 8h/ngày và 40h/tuần, nghỉ ngày thứ 7 và chủ nhật; các ngày lễ lớn trong năm thực hiện nghỉ theo quy định của pháp luật lao động. Thời giờ làm việc của thuyền viên trên tàu đang hoạt động hoặc nằm chờ sửa chữa thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và thông lệ quốc tế.

Số ngày nghỉ hàng năm (nghỉ phép) đối với lao động làm việc trong điều kiện bình thường là 12 ngày, lao động làm việc trong điều kiện nặng nhọc độc hại là 14 ngày, lao động đặc biệt nặng nhọc là 16 ngày và cứ 5 năm công tác được cộng thêm 01 ngày nghỉ hàng năm.

- Tiền lương và trả công lao động:

Công ty tự xây dựng thang bảng lương đảm bảo không trái với các quy định của Nhà nước, phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty và được cơ quan quản lý Nhà nước xác nhận áp dụng thực hiện từ 01/01/2008. Hàng năm khi Nhà nước thay đổi chế độ chính sách về tiền lương, tăng tối thiểu vùng... Công ty đều thực hiện sửa đổi bổ sung hệ thống thang bảng lương phù hợp để đăng ký với cơ quan quản lý Nhà nước trước khi thực hiện.

Hình thức trả lương:

+ Đối với lao động Quản lý, chuyên môn nghiệp vụ thực hành phục vụ được trả lương theo ngày công làm việc thực tế và mức độ hoàn thành công việc áp dụng theo quy chế trả lương và phân phối tiền thưởng hiện hành của Công ty.

+ Đối với thuyền viên tàu vận tải biển được trả lương theo bảng lương khoán với từng chức danh trên tàu ban hành kèm theo quy chế trả lương và các chế độ đãi ngộ đối với thuyền viên tàu vận tải biển.

Quy chế trả lương và phân phối tiền thưởng; Quy chế trả lương và các chế độ đãi ngộ đối với thuyền viên tàu biển; định mức lao động... được Công ty xây dựng đảm bảo không trái với các quy định hiện hành của Nhà nước.

Việc lập và sử dụng quỹ trợ cấp mất việc làm, trả trợ cấp thôi việc, ngừng việc cho người lao động được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Quỹ tiền lương thực hiện của Công ty năm 2018 là 25,51 tỷ đồng.

Tiền ăn định lượng thuyền viên và tiền ăn giữa ca trả cho CBCNV là 3,73 tỷ đồng

Lao động bình quân năm 2018 là 170 lao động; thu nhập bình quân 12.500.000 đồng/người/tháng.

- *Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp và Bảo hiểm y tế:*

Số người tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ đến hết 31/3/2019 tại Văn phòng Công ty là 187 người (100% lao động) trong đó số người đang đóng là 111 người, số tạm dừng BHXH là 76 người. Việc trích nộp được thực hiện theo quy định của Nhà nước (người lao động 10,5%, người sử dụng lao động 22%)

Từ 01/01/2018 đến 31/12/2018, Công ty đã trích nộp quỹ BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ phát sinh hàng tháng và nợ cũ là 5,48 tỷ đồng. Bảo hiểm xã hội trả thay lương là 64,4 triệu đồng (bao gồm chế độ ốm đau, thai sản...).

Trong năm 2018 và Quý I/2019 Công ty đã thực hiện cấp mới sổ BHXH cho 16 lao động; Số sổ BHXH chốt trả cho người lao động là 40 sổ (trong đó lao động xin nghỉ hưu là 2 sổ, trả cho lao động chấm dứt HĐLĐ là 38 sổ); Số sổ hiện chưa chốt được do nợ tiền cơ quan bảo hiểm xã hội: không

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn (bao gồm đầu tư tài chính và đầu tư dự án)

Trong năm 2018, Công ty không có kế hoạch đầu tư – xây dựng cơ bản.

Các dự án đầu tư “Mua và hoàn thiện tàu” dở dang đã được Tổng công ty Hàng hải Việt Nam đồng ý cho tạm dừng đầu tư.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết

3.2.1. Công ty cổ phần Thương mại và vận tải thủy NOSCO Quảng Ninh

Giấy phép thành lập: Số 5701311316 đăng ký lần đầu ngày 04 tháng 09 năm 2009, đăng ký thay đổi lần 01 ngày 19 tháng 03 năm 2010

Địa chỉ trụ sở chính: Số 29 Lê Thánh Tông, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: (033)3.825 110 Fax: (033)3.629 794

Vốn điều lệ đăng ký: 15.000.000.000 VNĐ (Mười lăm tỷ đồng)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Đức Thắng Chức danh: Chủ tịch HĐQT

Ngành nghề kinh doanh chính: Vận tải hàng hóa, hành khách; Dịch vụ đại lý tàu biển, vận tải biển; Biệt thự, nhà khách, nhà nghỉ, kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày.

** (Hiện công ty đang tạm dừng hoạt động)*

3.2.2. Công ty cổ phần sửa chữa tàu biển Nosco – Vinalines

Giấy phép thành lập: Số 5701302368 đăng ký lần đầu ngày 13 tháng 08 năm 2009, đăng ký thay đổi lần 04 ngày 24 tháng 07 năm 2012

Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 4, xã Tiền Phong, huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh

Vốn điều lệ đăng ký: 340.000.000.000 VNĐ (Ba trăm bốn mươi tỷ đồng)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Đức Thắng Chức danh: Chủ tịch HĐQT

Ngành nghề kinh doanh chính: Sửa chữa bảo dưỡng phương tiện vận tải; Đóng tàu và cầu kiện nổi; Sửa chữa máy móc, thiết bị; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy; Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương.

3.2.3. Công ty cổ phần Thương mại và vận tải Biển Bắc

Giấy phép thành lập: Số 4103011623 đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 10 năm 2008, đăng ký thay đổi lần 01 ngày 01 tháng 09 năm 2009

Địa chỉ trụ sở chính: 264 E Lê Văn Sỹ, phường 14, Quận 3, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08)3449 5764 Fax: (08) 3449 5763

Vốn điều lệ đăng ký: 20.000.000.000 VNĐ (Hai mươi tỷ đồng)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lại Văn Thứ Chức danh: Chủ tịch HĐQT

Ngành nghề kinh doanh chính: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy nội địa, ven biển và viễn dương; Vận tải hành khách đường thủy nội địa, ven biển và viễn dương; Dịch vụ đại lý tàu biển, đại lý vận tải biển; Môi giới thuê tàu biển...

** (Đã giải thể theo Quyết định số 01/2018/QĐ-TBPS ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận 3, TP. Hồ Chí Minh)*

4. Tình hình tài chính

Tình hình tài chính (đơn vị: Đ)

	2017	2018	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.652.944.989.296	1.349.522.093.164	-18,36
Doanh thu thuần	138.433.357.669	304.609.794.342	120
Lợi nhuận từ hoạt động khác			

Lợi nhuận khác	-6.690.549.737	-100.036.652.940	1395
Lợi nhuận trước thuế	-158.570.825.404	-336.213.581.470	112,03
Lợi nhuận sau thuế	-158.570.825.404	-336.213.581.470	112,03
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

- Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (đơn vị: lần)

	2017	2018
Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,05	0,05
Hệ số thanh toán nhanh	0,05	0,05

- Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (đơn vị: %)

	2017	2018
Hệ số nợ/ Tổng tài sản:	299,52	369,30
Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu:	-1,50	-1,37

- Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (đơn vị: %)

	2017	2018
Vòng quay hàng tồn kho(lần):	43,97	156,94
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản(%):	8,37	22,57

- Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (đơn vị: %)

	2017	2018
Hệ số LNST/ Doanh thu thuần	-114,55	-110,38
Hệ số LNST/ Vốn chủ sở hữu	4,81	9,25
Hệ số LNST/ Tổng tài sản	-9,59	-24,91
Hệ số LN từ hoạt động kinh doanh/ DT thuần	-109,71	-77,53

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

Tổng số cổ phiếu theo từng loại: 20.056.000 CP

- Cổ phiếu phổ thông: 19.525.932 CP

- Cổ phiếu ưu đãi: không

- Cổ phiếu quỹ: 530.068 CP

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại: 19.525.932 CP

- Cổ phiếu phổ thông: 19.525.932 CP

- Cổ phiếu ưu đãi: không

5.2. Cơ cấu cổ đông

STT	Cơ cấu cổ đông	Tỷ lệ sở hữu
1	Cổ đông tổ chức	75%
2	Cổ đông cá nhân	25%
3	Cổ đông trong nước	100%
4	Cổ đông nước ngoài	0%
5	Cổ đông nhà nước	49%

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

Công ty luôn tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường. *Không*

6.2. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

Lao động bình quân năm 2018 là 170 lao động; thu nhập bình quân 12.500.000 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động. Công ty sửa đổi bổ sung các quy chế như quy chế tiền lương và phân phối tiền thưởng đối với cán bộ công nhân viên; quy chế tiền lương và chế độ đãi ngộ đối với thuyền viên tàu biển; sổ tay quản lý an toàn lao động cũng như các quy định về đào tạo cán bộ và thuyền viên... nhằm đảm bảo quyền lợi cho người lao động tại Công ty.

6.3. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

Công ty tổ chức các hoạt động cộng đồng như vận động đoàn viên thanh niên tham gia hiến máu nhân đạo cùng với đoàn thanh niên Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, tổ chức cho CBCNV hành trình về nguồn vào dịp kỷ niệm ngày thương binh liệt sỹ 27/7 hàng năm cũng như hỗ trợ kinh phí ủng hộ các quỹ người nghèo, quỹ chất độc màu da cam... nhằm giúp CBCNV hướng tới những hoạt động bổ ích cho cộng đồng và xã hội.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2018 đi qua với những khó khăn, biến động xấu của nền kinh tế thế giới, nhưng với sự nỗ lực của Ban lãnh đạo Công ty cùng với sự đoàn kết của tập thể CBCNV, sỹ quan, thuyền viên Công ty; được sự quan tâm giúp đỡ của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, các Bộ, ban ngành liên quan Công ty cũng đạt được kết quả SX-KD mặc dù còn khiêm tốn nhưng thể hiện sự quyết tâm của toàn Công ty.

Kết quả hoạt động SX-KD năm 2018 được thể hiện ở bảng sau:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	So sánh (%)	
						TH2018/TH2017	2018/KH2018
1	Sản lượng						
	SL vận tải	Tấn	702.196	1.064.000	1.481.230	211	140
	SL luân chuyển	N.TKM	1.231.319	2.520.202	3.966.227	322	157,4
2	Tổng Doanh thu	Tr. đồng	147.858,59	126.101,4	313.861,87	212	249
	+ VTB	Tr.đồng	98.174,14	85.851,4	100.862,31	103	117
	+ DT Formosa	Tr. đồng	35.479,4	40.000,0	170.404,06	480	426
	+ DTTC và DT khác	Tr. đồng	14.205,00	250,0	42.595,5	177	4.365
3	Tổng chi phí	Tr. đồng	306.429,42	354.869,12	650.075,45	212	183
	Chi phí VTB	Tr. đồng	160.334,85	207.576,12	213.039,38	133	102
4	Lợi nhuận	Tr. đồng	-158.570,8	-228.767,7	-336.213,58	212	147
	+ LN SXKD	Tr. đồng	-158.570,8	-228.767,7	-228.667,19	144	99,8
	+ LN thanh lý tài sản	Tr. đồng		0	-107.546,39		
5	Nộp ngân sách	Tr. đồng	4.970		3.198		
6	Tiền lương bình quân	Tr. đồng /người/tháng	12,5		12,5		
7	EBITDA	Tr.đồng	13.761,06	20.881,3	22.804,13	166	109

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Trong năm công ty không thực hiện đầu tư thêm tài sản. Trước tình hình khó khăn của nền kinh tế nói chung và của khai thác vận tải biển quốc tế nói riêng nên việc thu hồi công nợ phải thu đã gặp nhiều khó khăn, công ty đã gặp một số khoản nợ xấu và đã có biện pháp trích lập dự phòng để từng bước xử lý các khoản nợ này.

2.2. Tình hình nợ các tổ chức tín dụng

Nợ phải trả của công ty trong năm không giảm do nguồn thu từ khai thác chỉ đủ bù đắp một phần chi phí trực tiếp để vận hành tàu mà không thu xếp để thanh toán các khoản nợ vay được. Bên cạnh đó, khoản nợ phải trả nhà cung cấp tăng lên. Hiện tại công ty đã và vẫn tiếp tục làm việc với các tổ chức tín dụng để áp dụng cơ chế cơ cấu nợ và miễn giảm lãi vay cho các dự án đầu tư tàu biển.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2018 mặc dù gặp nhiều khó khăn trong ngành kinh doanh chính là vận tải biển do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế, tài chính toàn cầu, nhu cầu vận tải biển sụt giảm, giá vận tải biển thấp, giá nhiên liệu, vật tư, phụ tùng tăng cao, đồng USD tăng cao nhưng với sự lãnh đạo sáng suốt của HĐQT, Ban giám đốc cùng với cố gắng của tập thể CBCNV, nên trong năm 2018 đội tàu của công ty vẫn bảo đảm hoạt động thường xuyên, tuy hiệu quả kinh doanh bị lỗ, nhưng vẫn bảo đảm đời sống CBCNV và hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Với định hướng chính đa ngành nghề, vận tải biển là then chốt, công ty phấn đấu khai thác tốt đội tàu hiện có. Tiếp tục củng cố, mở rộng thị trường, nguồn hàng và các dịch vụ khác để nâng cao doanh thu, hiệu quả kinh doanh, ổn định và phát triển đội ngũ lao động.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Nhằm phân tích, đánh giá những kết quả đạt được trong công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh năm 2018, đồng thời đổi mới tăng cường hiệu quả công tác quản lý trong thời gian tới. Hội đồng quản trị có những đánh giá về hoạt động của Công ty và Ban Giám đốc công ty như sau:

Năm 2018 là một năm đầy khó khăn và thách thức, trước tình hình kinh tế trong nước và thế giới có nhiều biến động nhưng Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV, Công ty cổ phần Vận tải biển và Thương mại Phương Đông đã cố gắng để thực hiện các kế hoạch đề ra. Tuy nhiên các chỉ tiêu kinh doanh, tài chính tuy tăng trưởng không cao nhưng so với những năm trước vẫn giữ được mức ổn định.

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và những quy chế, quy định đã ban hành, Hội đồng quản trị giao quyền cho Ban Tổng giám đốc quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh đồng thời thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát Ban Tổng giám đốc thông qua

hệ thống các báo cáo tổng hợp, chi tiết và các kỳ họp Hội đồng quản trị đột xuất. Kết thúc năm 2018, Hội đồng quản trị đánh giá Ban Tổng giám đốc đã thực hiện đầy đủ và đúng theo các chỉ đạo của Hội đồng quản trị đề ra.

Bằng sự kết hợp các biện pháp nêu trên, kết thúc năm 2018, Công ty gặp rất nhiều khó khăn nhưng vẫn giữ được mức sản xuất kinh doanh ổn định.

Đạt được kết quả kinh doanh như trên là do từng thành viên Hội đồng quản trị nêu cao tinh thần trách nhiệm đối với công việc, trong công tác quản lý, điều hành, luôn đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, bàn bạc và quyết định các công việc công khai, tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật. Qua các phân tích và đánh giá như trên, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải biển và thương mại Phương Đông nhận thấy đã thực hiện đúng, đủ các quy định của pháp luật và hoàn thành nhiệm vụ của mình mà Đại hội đồng cổ đông giao cho.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu CP cá nhân	Đại diện sở hữu vốn Nhà nước
1	Trịnh Hữu Lương	Chủ tịch	0,05%	25%
2	Trần Quang Toàn	Ủy viên	0%	
3	Mai Tiến Khanh	Ủy viên	0,11%	(nghỉ chế độ hưu trí tháng 11/2018)
4	Đỗ Tuấn Nam	Ủy viên	0%	12%
5	Phạm Thị Anh Thư	Ủy viên	0%	12%

1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

HĐQT đã thực hiện tốt việc giám sát và hỗ trợ Ban giám đốc, các cán bộ quản lý khác trong việc thực thi các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị Công ty thường kỳ mỗi quý họp một lần để đánh giá việc điều hành, quản lý của Ban giám đốc và đề ra các chủ trương, ban hành các nghị quyết, giao cho Ban giám đốc điều hành tổ chức thực hiện.

Ngoài ra, trong năm 2018, các thành viên Hội đồng quản trị đã tích cực phối hợp, hỗ trợ Ban giám đốc về công tác điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Hội đồng quản trị đã tổ chức 01 kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 và ban hành 01 Nghị quyết ĐHĐCĐ với các nội dung đã được nhất trí cao, thông qua tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên. Hội đồng quản trị tiến

hành 06 cuộc họp hội đồng quản trị bám sát tình hình thực tế của công ty, đề ra các chủ trương, nghị quyết, quyết định nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành Công ty hoàn thành nhiệm vụ SXKD của mình. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều dựa trên sự thống nhất, chấp thuận của các thành viên Hội đồng quản trị và phù hợp với điều lệ công ty.

1.3. Danh sách thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

- Ông Trịnh Hữu Lương – Chủ tịch Hội đồng quản trị, TGD

2. Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu CP
1	Lê Thị Thúy	Trưởng ban	0,001%
2	Đông Xuân Khanh	Thành viên	0,001%
3	Dương Thị Hồng Hạnh	Thành viên	0%

Hoạt động của Ban kiểm soát: Trong năm 2018 Ban kiểm soát đã thực hiện tốt chức năng như: giám sát HĐQT, Ban Giám đốc, giám sát trong việc quản lý và điều hành Công ty; Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, trong công tác kế toán, thống kê; Thẩm định báo cáo tài chính quý, sáu tháng và một năm; Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

Stt	Chức danh	Số thành viên	KH Mức thù lao 2018	
			Mức thù lao tháng	Tổng mức TL cả năm
I	HĐQT không chuyên trách			0
1	Chủ tịch HĐQT	1	0	0
2	Thành viên HĐQT	4	0	0
II	Ban kiểm soát không chuyên trách			32.832.000
1	Trưởng ban KS	1	1.368.000	16.416.000
2	Thành viên BKS	2	684.000	16.416.000
	Tổng cộng			32.832.000

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Chi tiết tại Phụ lục đính kèm

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán bao gồm:

Bảng cân đối kế toán;

Báo cáo kết quả SXKD;

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;

Thuyết minh báo cáo tài chính;

(chi tiết theo Báo cáo tài chính đính kèm)

Trên đây là toàn văn Báo cáo Thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Vận tải biển và Thương mại Phương Đông, theo mẫu CBTT-04 của TT 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính quy định. Công ty cổ phần Vận tải biển và Thương mại Phương Đông kính trình Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội xem xét./.

Nơi nhận: 

- UBCKNN, SGDCCKHN

- Lưu TC-HC

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC



TRỊNH HỮU LƯƠNG

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN VTB VÀ TM PHƯƠNG ĐÔNG



